

Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn H và Chị Vũ Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị C xác định Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 16/01/2010 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/8/2014.

Hai bên thông nhất thoả thuận: Chị Vũ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thu T và Nguyễn Văn H. Anh H có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị C xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0005200 ngày 28/02/2023. Anh H còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã X, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga